

Bản án số: **08/2018/KDTM-ST**

Ngày: 19/6/2018

V/v tranh chấp “ hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ - TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Phong Phi**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ văn Minh

Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Đỗ Ngọc Mai Thy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Hoàng Lưu** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú. Tòa án nhân dân huyện An Phú mở xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2017/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2017 về việc “ *hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2018/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam; địa chỉ: Số 18, Trần Hữu Dực, khu đô thị mới Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, TP Hà Nội. Đại diện theo pháp luật là ông **Trịnh Ngọc Khánh**, chức vụ: Chủ tịch hội đồng thành viên Agribank.

Đại diện theo ủy quyền của ông Trịnh Ngọc Khánh là bà Nguyễn Thị Bạch Yến - chức vụ: Giám đốc Chi nhánh ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện An Phú; ủy quyền lại cho bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh, chức vụ: Phó giám đốc chi nhánh An Phú, theo văn bản ủy quyền số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014 của Chủ tịch Hội đồng thành viên.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Thúy**, sinh năm 1969;

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông **Võ Hồng Hạnh**, sinh năm: 1968;

Cùng cư trú: ấp An Khánh, xã Khánh An, huyện An Phú, An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai cùng ngày 24/10/2015 cùng với các tài liệu và chứng cứ kèm theo, đại diện tham gia tố tụng của nguyên đơn bà Hạnh trình bày: Vào ngày 04/9/2015 Ngân hàng có ký kết hợp đồng tín dụng số 014/2015/HĐTD với bà Thúy vay số tiền 1.000.000.000đ, mục đích vay mua bán phế liệu, thỏa thuận trả nợ gốc vào ngày 04/9/2016, lãi suất là 10%/năm, thời hạn vay 12 tháng. Bảo đảm cho hợp đồng tín dụng là hợp đồng thế chấp số 0296/2015/HĐTC ngày 04/9/2015.

Tài sản thế chấp gồm:

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H009090gL, diện tích 102,2 m² cấp ngày 09/8/2008 do bà Thúy và ông Hạnh cùng đứng tên.

Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà số 898863034000196 diện tích sàn 148,8 m² cấp ngày 17/11/2008 do bà Thúy và ông Hạnh đứng tên.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00697gL, diện tích 77,1 m² cấp ngày 04/9/2007 do bà Thúy và ông Hạnh cùng đứng tên.

Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà số 898863034000197 diện tích sàn 122,98 m² cấp ngày 17/11/2008 do bà Thúy và ông Hạnh đứng tên.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà kho số CH01225gL diện tích 256,70 m² diện tích sàn 240,3 m² cấp ngày 22/11/2010 do bà Thúy và ông Hạnh đứng tên.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00360gL, diện tích 140,5 m² cấp ngày 28/7/2006 do bà Thúy và ông Hạnh cùng đứng tên.

Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà kho số 898863034000105 diện tích 343,03 m² cấp ngày 17/11/2008 do bà Thúy và ông Hạnh đứng tên.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00361gL, diện tích 63,9 m² cấp ngày 28/7/2006 do bà Thúy và ông Hạnh cùng đứng tên.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00698gL, diện tích 150 m² cấp ngày 04/9/2007 do bà Thúy và ông Hạnh cùng đứng tên.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01398gL, diện tích 89,3 m² cấp ngày 19/01/2011 do bà Thúy và ông Hạnh cùng đứng tên.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01402gL, diện tích 111,7 m² cấp ngày 20/7/2010 do bà Thúy và ông Hạnh cùng đứng tên.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01042gL, diện tích 119,2 m² cấp ngày 23/4/2009 do bà Thúy và ông Hạnh cùng đứng tên.

Nay Ngân hàng yêu cầu bà Thúy và ông Hạnh tiếp tục thanh toán vốn 1.000.000.000 đồng và toàn bộ lãi vay phát sinh, với lãi suất quá hạn bằng

150% lãi suất trong hạn theo hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi bà Thúy và ông Hạnh trả dứt nợ cho Ngân hàng. Tiếp tục duy trì các hợp đồng thế chấp cho đến khi bà Thúy trả dứt nợ và lãi phát sinh cho Ngân hàng.

Cán bộ Ngân hàng có đến nhà tìm bà Thúy và ông Hạnh thì biết được thông tin là Thúy và Hạnh đã bỏ địa phương đi nhằm trốn tránh trách nhiệm trả nợ.

Tòa án tiến hành xác minh nơi cư trú của Thúy và Hạnh theo quy định trước thời điểm vay thì xác định đều cư trú tại ấp An Khánh, xã Khánh An, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa bà Hạnh đại diện Ngân hàng trình bày thêm, hiện nợ gốc và lãi của bà Thúy tính đến ngày 18/6/2018 là vốn 1.000.000.000 đồng, lãi suất trong hạn 97.777.778 đồng và tiền lãi quá hạn 44.444.444 đồng tổng cộng là 1.142.222.222 đồng (Một tỷ một trăm bốn mươi hai triệu, hai trăm hai mươi hai nghìn, hai trăm hai mươi đồng) và lãi suất phát sinh tính đến khi trả hết nợ gốc. Duy trì hợp đồng thế chấp nhằm đảm bảo cho việc thi hành án.

Tại phiên Tòa bà Thúy và ông Hạnh cùng vắng mặt.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong ghi lời khai, thủ tục xét xử vắng mặt, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng... là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Đối với thành phần HĐXX không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Viện kiểm sát phát biểu về nội dung: Vụ án được Tòa án thụ lý là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp, Bà Thúy có thỏa thuận vay và thế chấp tài sản theo hợp đồng tín dụng 014/2015/HĐTD và hợp đồng thế chấp số 0296/2015/HĐTC ngày 04/9/2015, đi vào thực hiện thì bà Thúy đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi suất đối với Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện là có căn cứ, ông Hạnh và bà Thúy là vợ chồng cùng đứng tên thế chấp tài sản nên buộc nghĩa vụ liên đới trả nợ cho ngân hàng do đó đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn bà Thúy và ông Hạnh người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vẫn vắng mặt, Tòa án đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ về sự vắng mặt của bà Thúy và ông Hạnh, được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử; Căn cứ khoản 05 Điều 177, Điều 179, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành niêm yết xét xử vắng mặt bà Thúy và ông Hạnh.

Các bên ký kết hợp đồng tín dụng 014/2015/HĐTD và hợp đồng thế số 0296/2015/HĐTC cùng ngày 04/9/2015, với số tiền vay là 1.000.000.000

đồng lãi suất thỏa thuận là 10%/ năm, bà Thúy vay với mục đích mua bán phế liệu. Xác định quan hệ tranh chấp là hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 1, Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 463 Bộ luật dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Phú.

Trong vụ án này Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam là người khởi kiện nên xác định là nguyên đơn. Bà Thúy là người bị khởi kiện nên là bị đơn. Ông Hạnh là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung: Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà Thúy không thực hiện nghĩa vụ thanh toán vốn gốc, lãi theo thỏa thuận nên Ngân hàng khởi kiện. Ngân hàng yêu cầu bà Thúy phải thanh toán số tiền nợ gốc, lãi tính đến ngày xét xử 18/6/2018, tiền vốn 1.000.000.000 đồng, lãi suất trong hạn 97.777.778 đồng và tiền lãi quá hạn 44.444.444 đồng tổng cộng là 1.142.222.222 đồng (Một tỷ một trăm bốn mươi hai triệu, hai trăm hai mươi hai nghìn, hai trăm hai mươi đồng) ngoài ra Ngân hàng còn yêu cầu tiếp tục tính lãi suất phát sinh đến khi thanh toán hết nợ gốc và lãi. Đồng thời duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất nhằm đảm bảo cho việc thi hành án.

[3] Bà Thúy và ông Hạnh hiện đã bỏ địa phương đi. Tòa án tiến hành xác minh nơi cư trú và thu thập chứng cứ thì các đương sự vắng mặt nhưng có gửi văn bản nêu ý kiến và thừa nhận có nợ ngân hàng số tiền vốn là 1.000.000.000 đồng,

Tòa án đã xác minh nơi cư trú của bà Thúy và ông Hạnh, được chính quyền địa phương xác định cả hai vợ chồng hiện đã đi đâu không biết, Tòa án đã tiến hành ủy thác về việc thu thập chứng cứ về nơi cư trú của ông Hạnh cũng được kết quả là ông Hạnh không còn cư trú tại địa phương trước đây mà chuyển về sinh sống cùng vợ là bà Thúy tại ấp An Khánh, xã Khánh An, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

[4] Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 có quy định “*Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng họ không có nơi cư trú ổn định, thường xuyên thay đổi nơi cư trú, trụ sở mà không thông báo địa chỉ mới cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về cư trú làm cho người khởi kiện không biết được nhằm mục đích che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện thì Thẩm phán không trả lại đơn khởi kiện mà xác định người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có tình giấu địa chỉ và tiến hành thụ lý, giải quyết theo thủ tục chung.*” Do đó việc xác minh nơi cư trú của bà Thúy và ông Hạnh cho thấy vẫn còn hộ khẩu ở địa phương và lý do bỏ đi là trốn tránh nợ, do đó Tòa án niêm yết theo quy định khoản 05 Điều 177, Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bà Thúy và ông Hạnh.

[6] Về nghĩa vụ của vợ chồng: Theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 27, Điều 30, Điều 37 Luật hôn nhân gia đình và Điều 288 Bộ luật dân sự

2015, “trách nhiệm liên đới vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện quy định tại khoản 01 Điều 30 luật hôn nhân gia đình, nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch do vợ chồng cùng thỏa thuận xác lập, nghĩa vụ bồi thường thiệt hại mà theo quy định của pháp luật vợ chồng cùng phải chịu trách nhiệm”. Bà Thúy và ông Hạnh là vợ chồng cùng đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, do đó ông bà phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

[7] Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên không phải chịu tiền án phí. Bà Thúy và ông Hạnh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 288; Điều 317; Điều 318; Điều 320; Điều 323; Điều 463, Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ khoản 1, Điều 30, Điều 35; Điều 147, Điều 177, Điều 179, Điều 192; Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 90; Điều 91; Điều 95; Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng 2010; sửa đổi bổ sung 2017;

Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/10/2016;

Căn cứ Điều 27, 30, 37 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14-4-2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức Tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận;

Căn cứ Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm; Căn cứ Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về việc sửa đổi một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Buộc bà Nguyễn Thị Thúy và ông Võ Hồng Hạnh có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền vốn là 1.000.000.000 đồng, lãi suất trong hạn 97.777.778 đồng và tiền lãi quá hạn 44.444.444 đồng tổng cộng là 1.142.222.222 đồng (Một tỷ một trăm bốn mươi hai triệu, hai trăm hai mươi hai nghìn, hai trăm hai mươi đồng).

Ngoài ra, bà Thúy và ông Hạnh còn phải tiếp tục trả lãi kể từ 19/6/2018 và ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, bà Thúy và ông Hạnh còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 253/2011/HĐTD ngày 11/12/2011 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0296/2015/HĐTC ngày 04/9/2016 để đảm bảo thi hành án. Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu phía bị đơn không thanh toán tiền hoặc thanh toán không đầy đủ, thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự thực hiện việc xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0296/2015/HĐTC ngày 04/9/2016 để thi hành án.

Về án phí: Bà Thúy và ông Hạnh phải chịu 46.266.666 đồng (Bốn mươi sáu triệu, hai trăm sáu mươi sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi sáu đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002605 ngày 02/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Phú. (Chi nhánh An Phú đại diện nhận).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19/6/2018) Các đương sự được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của ông Hạnh và bà Thúy là 15 ngày được tính kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA Tỉnh;
- VKS huyện;
- CC THADS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phong Phi